TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 01 - 2024.
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Kiều

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm - là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 9A1, xã V B, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Vĩnh Tuy, xã L T, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 9A1, xã V B, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm T (gọi tắt là bà T) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019, bà Tú và ông Bùi Văn Th do quen biết và quyết định đi đến hôn nhân, hôn nhân do ông/bà cùng tự nguyện. Bà T và ông

Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L T, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ngày 23/04/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến thời gian sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên cuộc sống chung không hạnh phúc.

Về con chung: Bà T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Văn Th vắng mặt không có lý do. Không thể hiện bất kỳ ý kiến, đề nghị gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Bùi Văn Th (cư trú trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang). Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn" được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Văn Th tiếp tục vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T, ông Th nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Th tự nguyện kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của bà T và ông Th được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống bà T và ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà T cho rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Th không thể hàn gắn, bà T không thể tiếp tục sống chung với ông Th được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Th. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập bà T và ông Th nhiều lần để hòa giải, động viên ông/bà đoàn tụ nhưng ông Th đều vắng mặt. Trong khi

đó bà T luôn cương quyết xin ly hôn. Tòa án xét thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông Th thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng bà T và ông Th không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà bà T yêu cầu xin ly hôn với ông Th là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Cho bà T và ông Th được ly hôn với nhau.

[2.2]. Về con chung: Bà T xác định không có không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà T khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Bà T khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm T đối với ông Bùi Văn Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Cẩm T và ông Bùi Văn Th.

2. Về con chung: Bà T xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà T xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà T xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm T phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo phiếu thu số 23/2024 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bi đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp